

Số: 224/QĐ-UBND

Tràng Xá, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia
xã Tràng Xá năm 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀNG XÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 1 Mục IV Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/10/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và

tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16/6/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND xã Tràng Xá về việc phân bổ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Tràng Xá năm 2025;

Theo đề nghị Trưởng phòng Kinh tế xã Tràng Xá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Tràng Xá năm 2025, như sau:

1. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025

- Nguồn kinh phí sự nghiệp là: 10.310.100.000 đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương là 8.964.900.000 đồng, ngân sách tỉnh là: 897.000.000 đồng, ngân sách xã là: 448.200.000 đồng).

(Chi tiết theo biểu 01 kèm theo)

2. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025

- Nguồn kinh phí sự nghiệp là: 1.116.600.000 đồng, trong đó:
- + Ngân sách Trung ương là 970.800.000 đồng,
- + Ngân sách tỉnh là: 103.700.000 đồng.
- + Ngân sách xã là: 42.100.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu 02 kèm theo)

3. Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025:

Nguồn kinh phí sự nghiệp 89.200.000 đồng (ngân sách Trung ương).

(Chi tiết theo biểu 03 kèm theo)

Điều 2. Các đơn vị có tên tại Điều 1 Quyết định này căn cứ các quy định hiện hành tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng: Kinh tế, Văn hóa – Xã hội; Trưởng phòng giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước khu vực VII và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- TT ĐU xã, TT HĐND xã;
- Đ/c CT, các đ/c PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã (3b);
- Lưu: VT, LĐVP. 



CHỦ TỊCH

Lý Hoàng Nguyên

**BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN HUYỆN VĨ NHAI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Trảng Xá)



TT	Dự án	Tổng số	Trong đó			Đơn vị thực hiện
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS xã	
	Tổng cộng:	10.310.100.000	8.964.900.000	897.000.000	448.200.000	
1	Dự án 4 - Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	7.077.400.000	6.154.000.000	615.800.000	307.600.000	
	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>7.077.400.000</i>	<i>6.154.000.000</i>	<i>615.800.000</i>	<i>307.600.000</i>	
	- Sửa chữa Điểm trường Nác, điểm trường Khuân Nang Trường Tiểu học Liên Minh	1.584.000.000	1.377.400.000	137.800.000	68.800.000	Phòng Văn hóa - Xã hội
	- Sửa chữa Điểm trường Kẹ, điểm trường Khuân Nang Trường Mầm non Liên Minh	1.377.000.000	1.197.400.000	119.800.000	59.800.000	
	- Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng, nhà hiệu bộ Trường tiểu học Liên Minh	1.262.400.000	1.097.900.000	109.800.000	54.700.000	
	- Sửa chữa Đường từ xóm Làng Đền đi xóm Hợp Nhất xã Trảng Xá (Đoạn từ xóm Đồng Bài đi xóm Hợp Nhất)	2.854.000.000	2.481.300.000	248.400.000	124.300.000	
2	Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	2.974.000.000	2.586.000.000	258.600.000	129.400.000	
	<i>Tiểu dự án 1 Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	<i>2.974.000.000</i>	<i>2.586.000.000</i>	<i>258.600.000</i>	<i>129.400.000</i>	Phòng Văn hóa - Xã hội

TT	Dự án	Tổng số	Trong đó			Đơn vị thực hiện
			NS Trung ương	NS tỉnh	NS xã	
3	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	95.400.000	82.900.000	8.300.000	4.200.000	
	Dân số và Phát triển	43.600.000	38.400.000	3.800.000	1.400.000	Phòng Văn hóa - Xã hội
	Phòng chống suy dinh dưỡng	51.800.000	44.500.000	4.500.000	2.800.000	
4	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	36.800.000	32.000.000	3.200.000	1.600.000	Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã
5	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	126.500.000	110.000.000	11.100.000	5.400.000	
	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia</i>	126.500.000	110.000.000	11.100.000	5.400.000	Phòng Văn hóa - Xã hội



BIỂU PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Tràng Xá)

DVT: Đồng

STT	Dự án, hoạt động	Tổng số	NS Trung ương	NS địa phương	Trong đó		Đơn vị thực hiện
					NS tỉnh	NS xã	
	TỔNG CỘNG	1.116.600.000	970.800.000	145.800.000	103.700.000	42.100.000	
I	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	500.000.000	434.000.000	66.000.000	46.500.000	19.500.000	
	- Dự án nuôi trâu nội vỗ béo	500.000.000	434.000.000	66.000.000	46.500.000	19.500.000	Phòng Kinh tế
II	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	274.500.000	238.600.000	35.900.000	25.800.000	10.100.000	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	200.000.000	174.000.000	26.000.000	19.000.000	7.000.000	
	- Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho cây chè	200.000.000	174.000.000	26.000.000	19.000.000	7.000.000	Phòng Kinh tế
2	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	74.500.000	64.600.000	9.900.000	6.800.000	3.100.000	
	Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 16 tuổi	74.500.000	64.600.000	9.900.000	6.800.000	3.100.000	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	174.400.000	151.600.000	22.800.000	15.800.000	7.000.000	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	7.500.000	6.500.000	1.000.000	700.000	300.000	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tiểu dự án 2: Dự án hỗ trợ việc làm bền vững	166.900.000	145.100.000	21.800.000	15.100.000	6.700.000	
IV	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	28.300.000	24.700.000	3.600.000	2.600.000	1.000.000	
1	Tiểu Dự án 2: Truyền thông giảm nghèo	28.300.000	24.700.000	3.600.000	2.600.000	1.000.000	
	Tổ chức Hội nghị nói chuyện chuyên đề về truyền thông giảm nghèo năm 2025	28 300 000	24 700 000	3 600 000	2 600 000	1 000 000	Phòng Văn hóa - Xã hội
V	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình	139 400 000	121 900 000	17 500 000	13 000 000	4 500 000	
1	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	93.700.000	82.200.000	11.500.000	8.600.000	2.900.000	
	- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ giảm nghèo	93.700.000	82.200.000	11.500.000	8.600.000	2.900.000	Phòng Kinh tế
2	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	45.700.000	39.700.000	6.000.000	4.400.000	1.600.000	
	- Rà soát hộ nghèo, cận nghèo	45.700.000	39.700.000	6.000.000	4.400.000	1.600.000	Phòng Kinh tế

**BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND xã Tràng Xá)



ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch vốn (Ngân sách Trung ương)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở	89.200.000	Phòng Văn hóa - Xã hội (UBND xã Tràng Xá cũ đã thực hiện)	
Tổng số		89.200.000		